

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Phương B, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1985; tại huyện A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn n, huyện A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2012, Huỳnh Phương B bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tiền sự: 01. Cụ thể: Ngày 23/9/2019, Huỳnh Phương B bị Công an huyện A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng B chưa nộp phạt. Ngày 13/01/2021, bị cáo bị truy nã. Ngày 27/01/2021, bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thanh S, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh

Hậu Giang. Vắng mặt

2. Trần Văn V; sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp 2, xã H, huyện A, tỉnh Hậu Giang Vắng mặt

3. Nguyễn Thế A; sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

4. Trần Thái P, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Ấp 4, xã H, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

5. Trần Thị T; sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

6. Phạm Trung K; sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

7. Nguyễn Thị T; sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

8. Nguyễn Tuấn K; sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

9. Nguyễn Thị AG; sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

10. Trần Thị Thu H; sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút, ngày 01/9/2020, Tổ tuần tra vũ trang Công an huyện A, tỉnh Hậu Giang phối hợp với Công an thị trấn N bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép tại nhà ông Trần Thanh S thuộc ấp T, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang, những người bị bắt gồm: Trần Thanh S, Trần Văn V, Nguyễn Thế A, Trần Thái P, Huỳnh Phương B, Trần Thị T, Phạm Trung K, Nguyễn Thị T. Quá trình làm việc, xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2020, bị cáo Huỳnh Phương B đến quán cà phê của ông Trần Thanh S thì thấy có người đánh bài ăn thua bằng tiền trong nhà của ông S. Do trong người B không có tiền nên Nguyễn Tuấn K cho B 300.000đồng để tham gia đánh bạc. Tụ điểm đánh bạc chơi bài tây 52 lá, hình thức bài binh 06 lá, có 01 tụ cái và 07 tụ đặt. Mỗi tụ đặt từ 50.000đồng – 200.000 đồng, việc làm cái xoay vòng, nếu ai muốn tham gia thêm thì ké tụ. Bị cáo B tham gia chơi đến 23 giờ ngày 01/9/2020 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Cụ thể như sau:

Huỳnh Phương B dùng 336.000đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình tham gia chơi bị cáo chơi ké tụ người khác, bị cáo đặt tụ do Trần Thị Thu H làm cái, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua hết 300.000 đồng, còn lại 36.000 đồng.

Trần Văn V đem theo 2.850.000đồng, V sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi V chơi ké người đàn ông lạ mặt, đến khi bị bắt quả tang V thua hết 50.000đồng nhưng chưa kịp chung tiền, do đó tại vị trí của Trần Văn V thu giữ được 2.850.000đồng (**Bút lục số: 19; 101-102; 152-153; 200-201**).

Nguyễn Thị AG đem theo 100.000đồng, sử dụng đánh bạc, quá trình chơi Nguyệt hùn với bị cáo Bảo đặt tụ, mỗi người 100.000 đồng, chưa kịp thắng thua thì bị bắt quả tang (**Bút lục số:184; 186-187**).

Nguyễn Thị T đem theo 1.000.000đồng, sử dụng 300.000đồng để tham gia đánh bạc, quá trình chơi đến lúc bị bắt quả tang T bị thua 300.000 đồng. Còn lại 700.000 đồng để trong người và bị tạm giữ khi bắt quả tang (**Bút lục số: 26-27; 97-98; 190-191**).

Trần Thái P khi tham gia đánh bạc trên người P còn lại số tiền 1.660.000 đồng, P sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bài, quá trình chơi P thua 200.000 đồng đến ván thứ 03 P tiếp tục đặt 100.000 đồng nhưng chưa phân thắng thua thì bị bắt quả tang và tạm giữ số tiền 1.460.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thế A tạm giữ trên người 400.000 đồng. Tạm giữ trên người Phạm Trung K số tiền 2.580.000 đồng. Không tạm giữ số tiền nào của Trần Thị T. Đối với Thế A, K, T lúc bắt quả tang có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Đối với Trần Thị Thu H, quá trình điều tra Huỳnh Phương B và Nguyễn Thị AN khai có tham gia tụ đặt do bà H làm cái nhưng không xác định được rõ họ tên, địa chỉ. Đồng thời, khi bắt quả tang bà H không có mặt tại địa điểm đánh bạc, quá trình làm việc bà H không thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà ông Trần Thanh S nên không có chứng cứ chứng minh bà H có tham gia đánh bạc.

Đối với Trần Thanh S khai dùng nhà cho người khác đánh bạc mục đích bán cà phê, không thu xâu, không tham gia đánh bạc. Ngoài ra, Trần Thanh S khai bài tây và chiếu bạc là do Trần Ngọc T, sinh năm 1985; trú tại ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cung cấp nhằm mục đích thu xâu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không chứng minh được hành vi cung cấp bài tây, chiếu bạc của Trần Ngọc T và khi bắt quả tang Trần Ngọc T cũng không có mặt tại địa điểm đánh bài.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Vật chứng trong vụ án gồm:

Tang vật đã tạm giữ tại hiện trường (trong phòng thứ 2 bên phải tính từ cửa trước vào): 01 chiếc chiếu bằng lát, 52 lá bài tây đã qua sử dụng.

Tạm giữ xung quanh khu vực đánh bạc: 08 chiếc dép, 03 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Tạm giữ trên những người bắt quả tang gồm số tiền 8.026.000 đồng. Trong đó, Huỳnh Phương B 36.000 đồng, Trần Văn V 2.850.000 đồng, Nguyễn Thế A 400.000 đồng, Trần Thái Pg 1.460.000 đồng, Phạm Trung K 2.580.000 đồng, Nguyễn Thị T 700.000 đồng.

Đối với vật chứng tạm giữ, ngày 02/9/2021, Công an thị trấn N đã trả lại cho Nguyễn Thế A 400.000 đồng.

Hiện tại số tiền tạm giữ còn 7.626.000 đồng.

Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A chứng minh được là 2.546.000 đồng, dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên các đối tượng Trần Văn V, Nguyễn Thị AN, Nguyễn Thị T, Trần Thái P chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Trần Thanh S có hành vi dùng nhà mình cho người khác đánh bài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện A đã tách ra lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Trần Văn V, Nguyễn Thị AN, Nguyễn Thị T, Trần Thái P, Trần Thanh S.

Đối với Huỳnh Phương B có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng chưa được xóa tiền sự mà còn tiếp tục vi phạm. (cụ thể Ngày 23/9/2019, bị Công an huyện A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000 đồng, nhưng B chưa nộp phạt). Cáo trạng số 17/CT-VKS-HCTA ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Huỳnh Phương B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Huỳnh Phương B về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Phương B phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phương B từ 07 tháng – 10 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại Phạm Trung K số tiền 2.580.000 đồng; Trả lại Nguyễn Thị T số tiền 700.000 đồng; Trần Văn V số tiền 2.700.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.646.000 đồng

chứng minh được dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu bằng lát, 03 bộ bài tây và 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 08 chiếc dép.

Về án phí hình sự: Bị cáo Huỳnh Phương B phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố hình sự năm 2015.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thanh S, Trần Văn V, Nguyễn Thị AN, Trần Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Trần Thái P, Nguyễn Tuấn K vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Huỳnh Phương B đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2020, bị cáo Huỳnh Phương B đến quán cà phê của ông Trần Thanh S để tham gia đánh bạc cùng Trần Văn V, Nguyễn Thị AN, Trần Thái P và Nguyễn Thị T đến 23 giờ ngày 01/9/2020 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.546.000 đồng. Trong đó, Huỳnh Phương B 336.000 đồng, Trần Văn V 150.000 đồng, Trần Thái P 1.660.000 đồng và Nguyễn Thị T 300.000 đồng, Nguyễn Thị AN là 100.000 đồng. Mặc dù số tiền dưới 5.000.000 đồng tuy nhiên bị cáo Huỳnh Phương B đã có 01 tiền sự chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thế A, Phạm Trung K, Trần Thị T khi lực lượng bắt quả tang có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng không chứng minh được các đối tượng nêu trên không có tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với Trần Thị Thu H, quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Phương B khai có cùng Nguyễn Thị AN khai đặt tụ do Trần Thị Thu H làm cái. Tuy nhiên, H khai nhận có đến nhà Trần Thanh S để uống nước và có vào trong xem đánh bài nhưng không tham gia đánh bài, trước khi lực lượng Công an bắt thì H đã về. Quá trình điều tra không chứng minh được H có hành vi đánh bạc nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh S dùng nhà mình để người khác đánh bạc, mục đích là để bán cà phê, không thu xâu, không chuẩn bị bài tây và chiếu. Quá trình điều tra không chứng minh được S tổ chức đánh bạc nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S. Tuy nhiên, việc S dùng nhà mình cho người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (đánh bạc) mà không ngăn cản hay phản đối gì. Mặc nhiên, S đồng ý cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình nên S phải được xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Trần Ngọc T, Trần Thanh S khai do T tổ chức và thu xâu nhưng trong quá trình điều tra không chứng minh được T là người tổ chức và T không thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị AN, Nguyễn Thị T, Trần Thái P có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cần kiến nghị Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định và lưu Quyết định vào hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi đánh bạc xảy ra ngày 05/3/2019 và ngày 09/4/2019 của Trần Văn V. Cần kiến nghị Công an huyện A, tỉnh Hậu Giang xử lý theo quy định để tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm. Do Trần Văn V có hành vi đánh bạc nhưng đã xóa tiền sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Tuấn K cho rằng có cho bị cáo Huỳnh Phương B mượn số tiền 300.000đồng. Quá trình điều tra K không yêu cầu bị cáo trả và Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng K vẫn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét

xử tách ra chưa giải quyết. Nếu sau này Nguyễn Tuấn K có yêu cầu giải quyết sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền trên người Phạm Trung K, (2.580.000 đồng) Nguyễn Thị T (700.000 đồng), quá trình điều tra không chứng minh được các đối tượng dùng số tiền trên vào việc đánh bạc nên trả lại cho các đối tượng K và T. Cụ thể: Trả lại Phạm Trung K số tiền 2.580.000 đồng; Trả lại Nguyễn Thị T số tiền 700.000 đồng.

Đối với Trần Văn V mang theo số tiền 2.850.000 đồng, quá trình điều tra chỉ chứng minh V sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại không chứng minh được nên cần trả lại cho Trần Văn V số tiền 2.700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền phải trả lại cho các đối tượng Phạm Trung K, Nguyễn Thị T, Trần Văn V là 5.980.000 đồng.

Đối với số tiền 1.646.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Thế A không có hành vi đánh bạc, Công an thị trấn N đã trả lại 400.000 đồng cho Nguyễn Thế A là có cơ sở nên không đề cập.

Đối với 01 chiếc chiếu bằng lát, 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 03 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 08 chiếc dép: Không xác định chủ sở hữu, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phương B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phương B 07 (bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Trần Văn V số tiền 2.700.000 đồng; Trả lại Phạm Trung

K số tiền 2.580.000 đồng; Trả lại Nguyễn Thị T số tiền 700.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.646.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu bằng lát, 03 bộ bài tây và 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 08 chiếc dép.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Huỳnh Phương B phải chịu án phí 200.000 đồng.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Công an huyện A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á

